

# Nguồn gốc dòng họ người Nùng Phàn Slinh ở huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Đàm Thị Tâm<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Từ góc độ dân tộc học, bài viết tìm hiểu nguồn gốc dòng họ người Nùng Phàn Slinh sinh sống tại huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn họ đều là dân di cư từ các huyện miền núi của tỉnh Lạng Sơn xuống, chỉ có một số ít từ Trung Quốc sang cách đây 200-300 năm. Cùng với thời gian, các dòng họ đã sinh sống rộng khắp khu vực trung du miền núi của huyện, trong đó đông nhất là ở xã Tân Long và Văn Hán, còn các xã khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

**Từ khóa:** Dòng họ Nùng Phàn Slinh, Nguồn gốc, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên

**Abstract:** From an ethnographic perspective, the article explores the origin of the Nung Phan Slinh family residing in Dong Hy district, Thai Nguyen province. Research shows that most of them are migrants from mountainous districts of Lang Son province, while only a few migrated from China 200 - 300 years ago. Over time, clans have spread throughout the midland and mountainous regions of the district with a majority living in Tan Long and Van Han communes and a smaller proportion in others.

**Keywords:** Nung Phan Slinh Family, Dong Hy District, Thai Nguyen Province

## 1. Mở đầu

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân tộc Nùng ở Việt Nam có 968.800 người, với nhiều nhóm khác nhau, cư trú chủ yếu ở: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Quảng Ninh, Thái Nguyên... (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2010).

Thái Nguyên là vùng đất có khá đông người Nùng cư trú với 63.816 người, chiếm 5,7% dân số toàn tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 5 nhóm địa phương của dân tộc

Nùng: Nùng Phàn Slinh, Nùng Cháo, Nùng Inh, Nùng An và Nùng Giang. Người Nùng cư trú ở các huyện Võ Nhai, Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình,... (Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 2009: 527-528).

Là một trong 7 dân tộc thiểu số hiện sống trên địa bàn huyện Đông Hỷ, nhóm Nùng Phàn Slinh chủ yếu cư trú ở vùng trung du miền núi của các xã: Hoà Bình, Quang Sơn, Tân Long, Văn Lăng, Văn Hán... Hiện nay, các dòng họ người Nùng Phàn Slinh vẫn còn lưu giữ được những đặc trưng văn hóa - xã hội mang đậm bản sắc dân tộc.

<sup>(\*)</sup> NCS., Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; Email: tamdt@tnus.edu.vn

Đối với các tộc người thiểu số, dòng họ là một thành tố quan trọng trong văn hóa tộc người. Người Nùng quan niệm dòng họ bao gồm những người có cùng huyết thống, hay cùng “ma” với nhau. Việc xác định rõ nguồn gốc của mỗi dòng họ người Nùng Phàn Slinh trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên không chỉ có ý nghĩa đối với mỗi thành viên trong dòng họ mà còn đối với cả cộng đồng tộc người trong mối liên hệ, gắn kết của tộc người. Căn cứ vào nguồn gốc dòng họ, người Nùng Phàn Slinh có thể nhận biết được anh em, họ hàng của mình mặc dù sống ở các bản cách xa nhau, từ đó phát huy tinh thần đoàn kết, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa tộc người trong bối cảnh giao lưu, tiếp xúc văn hóa mạnh mẽ như hiện nay.

Trên cơ sở các nguồn tài liệu thứ cấp và tư liệu điền dã dân tộc học đầu năm 2019 tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, bài viết làm rõ nguồn gốc của người Nùng Phàn Slinh nơi đây.

## 2. Sơ lược về nguồn gốc người Nùng ở Việt Nam

Đại bộ phận người Nùng ở Việt Nam là những người di cư đến từ Quảng Tây (Trung Quốc). Họ di cư theo từng nhóm nhỏ. Có thể kể ra khá nhiều nguyên nhân của những cuộc thiên di, nhưng chủ yếu là do bị áp bức bóc lột nặng nề, bị chèn ép, nhất là bị đàn áp, tàn sát đẫm máu sau các cuộc khởi nghĩa không thành công. Loạn lạc, cướp bóc cùng với nạn thiếu ruộng đất cũng thúc đẩy họ đi tìm nơi sinh sống dễ chịu hơn (Viện Dân tộc học, 1992: 279-280).

Theo các gia phả, sách cúng, sách hát mà đồng bào còn lưu giữ, họ tới Việt Nam được khoảng từ 10-15 đời, tức khoảng 200-300 năm. Họ chủ yếu cư trú theo hình thức định canh trong các thung lũng nhỏ hẹp,

không đủ điều kiện làm ruộng nước, thường phải khai thác một phần nương rẫy.

## 3. Nguồn gốc dòng họ người Nùng Phàn Slinh ở huyện Đồng Hỷ

Ở tỉnh Thái Nguyên, nhóm Nùng Phàn Slinh ở huyện Đồng Hỷ có nguồn gốc di cư từ huyện Bình Gia, Văn Quan, Cao Lộc (thuộc tỉnh Lạng Sơn). Còn nhóm Nùng An, Nùng Inh, Nùng Giang có nguồn gốc từ tỉnh Cao Bằng, hiện cư trú ở huyện Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình thuộc tỉnh Thái Nguyên (Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Thái Nguyên, 2009: 527-528).

### 3.1. Nguyên nhân người Nùng Phàn Slinh di cư đến huyện Đồng Hỷ

Theo gia phả các dòng họ còn lưu giữ lại, một bộ phận người Nùng Phàn Slinh ở huyện Đồng Hỷ có nguồn gốc di cư từ tỉnh Lạng Sơn đến và xa hơn về lịch sử là họ di cư từ *Trung Quốc* sang. Tên gọi Nùng Phàn Slinh gắn với địa phương Vạn Thành Châu (Trung Quốc) - là quê hương cũ của người Nùng trước đây. Từ Phàn Slinh là do chuyển âm từ Vạn Thành Châu sang tiếng Việt mà thành.

Theo Tổng điều tra dân số và nhà giữa kỳ vào thời điểm tháng 4/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, dân số của huyện là 113.508 người, trong đó dân tộc Nùng chiếm 14,1% tương ứng với 16.049 người. Phần lớn người Nùng Phàn Slinh ở đây đều thuộc nhóm Nùng Phàn Slinh có nguồn gốc từ các huyện của tỉnh Lạng Sơn. Nguyên nhân chính của việc di cư là do đất đai khu vực họ từng cư trú ở Lạng Sơn bị khô cằn, thiếu ruộng nước canh tác, thiếu đói triền miên..., cùng với đó là sự gia tăng dân số. Những nguyên nhân đó khiến họ phải di chuyển xuống phía Nam để tìm kiếm đất đai mới để sinh cơ lập nghiệp. Các cuộc di chuyển cư này diễn ra vào những năm đầu của thế kỷ XX, ồ ạt nhất vào khoảng những

năm 1920-1930 và kéo dài tới tận những năm 1970.

Qua khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy còn một lý do chủ quan khác dẫn đến việc người Nùng Phàn Slinh di cư đến đây, đó là mâu thuẫn trong nội tộc hoặc cộng đồng.

*Ở một số dòng họ, do mâu thuẫn gia đình, dòng tộc, một số người đã mang theo vợ con rời quê hương đi tìm mảnh đất mới sinh sống. Ví dụ họ Triệu (xã Văn Mộng, Văn Quan) di cư đến xóm Tân Đô, xã Hòa Bình (huyện Đông Hồ) (PVS ông Hoàng Văn P., 50 tuổi, xóm Tân Đô, xã Hòa Bình).*

*Trước đây, xã Văn Hán vốn là vùng đất rậm rạp, hoang sơ không có người sinh sống. Năm 1947, vì mâu thuẫn với hợp tác xã, ông Hoàng Văn H. đã từ xã Hòa Bình (huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn) ôm theo ông hương của tổ tiên xuôi về phía Nam. Khi đến xã Văn Hán (Đông Hồ), ông thấy đây là mảnh đất hội tụ các điều kiện có thể cư trú làm ăn lâu dài nên định cư lại đây. Sau đó có nhiều dòng họ ở các huyện khác của Lạng Sơn (như Bình Gia, Cao Lộc, Văn Quan...) cũng đã di cư xuống theo (PVS ông Hoàng Văn H., 90 tuổi, xóm La Đùm, xã Văn Hán).*

Một lý do khác khiến người Nùng Phàn Slinh di cư đến đây là do họ không nhất trí với cách giải quyết của chính quyền thời bấy giờ về vấn đề ruộng đất (họ Hoàng ở huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn di cư đến xóm La Đùm, xã Văn Hán, huyện Đông Hồ). Tuy nhiên, sau đó một số cá nhân và dòng họ không được cộng đồng chấp nhận, phải quay lại Lạng Sơn hoặc chuyển đi vùng đất khác sinh sống do bị gán cho là có ma gà (PVS ông Hoàng Văn H., 90 tuổi, xóm La Đùm, xã Văn Hán).

Còn theo ghi chép trong *Gia phả dòng họ Lãng* ở xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long: Vào giữa năm 1750, có hai người họ Lãng ở Quảng Tây (Trung Quốc) do thiếu đói

phải di cư vào Việt Nam từ đời Vua Lê Hiến Tông. Một người có tên là Minh Tan di cư đến tỉnh Lạng Sơn (Việt Nam) sinh cơ lập nghiệp, còn một người (không rõ tên) xuống phía Nam đến nay không rõ tung tích. Minh Tan ban đầu sống ở xóm Khuổi Nghèng (nay thuộc xã Quang Trung, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn). Ông sinh được 4 người con trai là: Tăng Dền, Tăng Hồng, Tăng Hào, Tăng Sen. Trong gia phả dòng họ chỉ ghi con cháu của Tăng Dền và Tăng Hào. Tăng Dền sinh ra con cháu ở Tĩnh Cam, chi cũ của Lãng Văn Mai, Lãng Văn Khát và Lãng Văn Giáp ở bản Đồng Mẫu, xã Tân Long (Đông Hồ). Còn con cháu của Tăng Hào hiện nay sống ở các bản như Bản Duộc, Ba Biển, một số di cư về xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long. Đến năm 1924, có một số người di cư đến các bản Tĩnh Slen (Pét), Quý (Kim Sài), Hoàng, Phủ (Kim Nè), Cầm (Kim Hồng). Đây là những người Nùng Phàn Slinh đầu tiên đến lập bản (Theo: *Gia phả dòng họ Lãng* ở xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long).

Theo *Gia phả dòng họ Lâm* (Slinh Lãm) ở xóm Ba Đình, bản Làng Mới (xã Tân Long) và bản Tân Đô (xã Hòa Bình): Bà Tổ dòng họ là Lý Xi Phùng (vợ ông Xi Phùng) di cư từ Quảng Tây (Trung Quốc) vào Việt Nam năm 1743, ban đầu ngụ tại bản Tĩnh Cam, xã Quang Trung, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Các thế hệ con cháu đời tiếp theo di cư xuống huyện Đông Hồ (Thái Nguyên) và sinh cơ lập nghiệp cho đến ngày nay.

Thực tế khảo sát của chúng tôi cho thấy, hầu hết người Nùng Phàn Slinh ở các xã Hòa Bình, Tân Long và Văn Lãng của huyện Đông Hồ đều di cư đến từ các huyện Bình Gia, Văn Quan và Cao Lộc (Lạng Sơn), trong đó số người di cư từ huyện Bình Gia là đông nhất. Một bộ phận người Nùng Phàn Slinh ở xã Văn Hán di cư đến từ huyện Hữu

Lũng (Lạng Sơn) do gần về khoảng cách địa lý. Đặc biệt, có một số ít dòng họ có nguồn gốc là những người Nùng Phần Slinh di cư trực tiếp từ Trung Quốc sang (họ Vương ở bản Ba Đình, xã Tân Long).

Ngoài ra còn một nguyên nhân khác là: sau khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940, để tránh sự tàn sát, săn đuổi của các phần tử phản cách mạng, một số người Nùng Phần Slinh đã bỏ trốn khỏi mảnh đất Bình Gia (Lạng Sơn) để xuống Đồng Hỷ (Thái Nguyên). Theo lời kể, có khoảng gần chục người đã phải rời quê hương Bình Gia xuống Đồng Hỷ lánh nạn và định cư lâu dài. Tuy nhiên vì những lý do như trên nên họ muốn giấu đi nguồn gốc của mình.

### 3.2. Tương quan giữa các dòng họ Nùng Phần Slinh

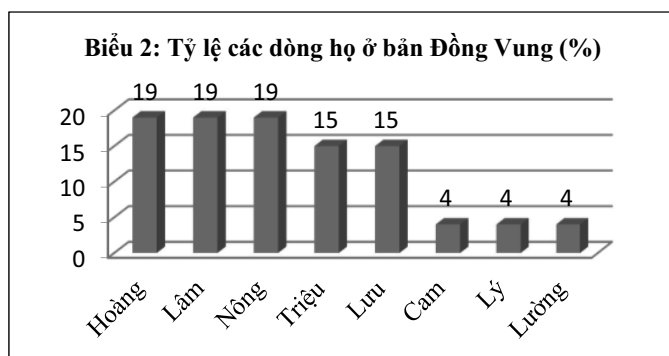
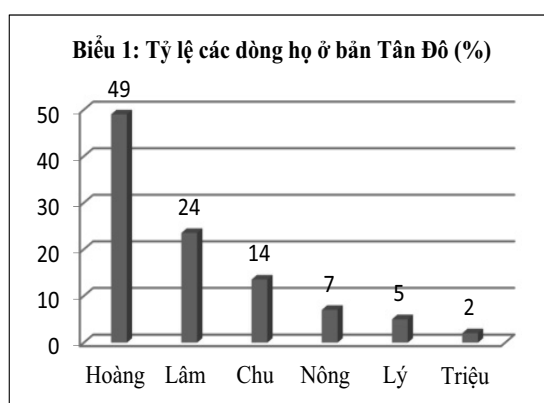
Tìm hiểu các dòng họ cụ thể của người Nùng Phần Slinh ở Đồng Hỷ hiện nay, chúng tôi đã thực hiện điền dã vào tháng 1/2019 tại 4 xã: Hòa Bình, Tân Long, Văn Hán và Văn Lãng. Tại các bản thuộc các xã này (khu vực chúng tôi khảo sát) cũng chỉ có người *Nùng Phần Slinh*, ngoài ra không có nhóm người Nùng nào khác. Theo kết quả khảo sát, người Nùng Phần Slinh có các dòng họ cụ thể ở các bản như sau<sup>1</sup>:

#### - Xã Hòa Bình:

Bản Tân Đô (biểu 1) có 6 họ đều di cư từ các xã của huyện Bình Gia (Lạng Sơn) đến. Họ Hoàng có 29 hộ (chiếm đông nhất, với 49%<sup>2</sup> tổng số hộ của bản) (di cư đến từ bản Yên Lỗ, xã Quang Trung), Lâm 14 hộ (từ xã Minh Khai), Chu 8 hộ (từ bản

Trám, xã Hòa Bình), Nông 4 hộ (từ xã Hồng Thái), Lý 3 hộ (từ bản Coóc Lào, xã Quang Trung), Triệu 1 hộ chiếm 2% (từ xã Hồng Thái).

Bản Đồng Vung (biểu 2) có các họ: Hoàng, Lâm (di cư đến từ bản Pàn Pền, Minh Khai, Bình Gia) và Nông mỗi họ có 5 hộ (tương đương 19% tổng số hộ của bản); Triệu, Lưu mỗi họ có 4 hộ; Cam (từ huyện Cao Lộc), Lý, Lương mỗi họ 1 hộ (chiếm 4%).

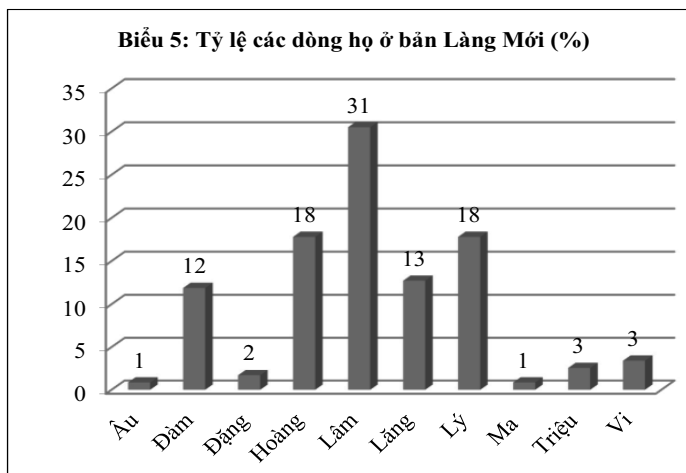
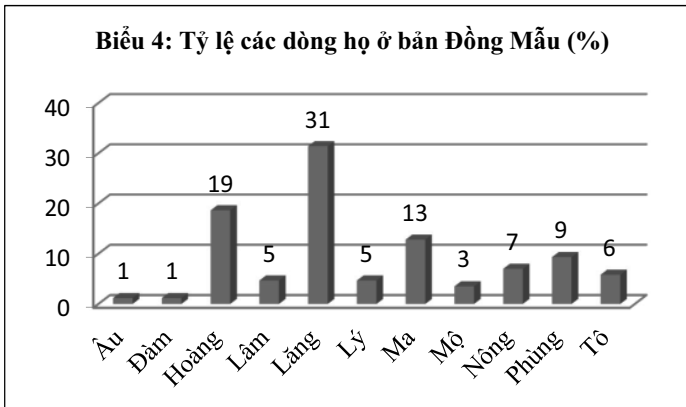
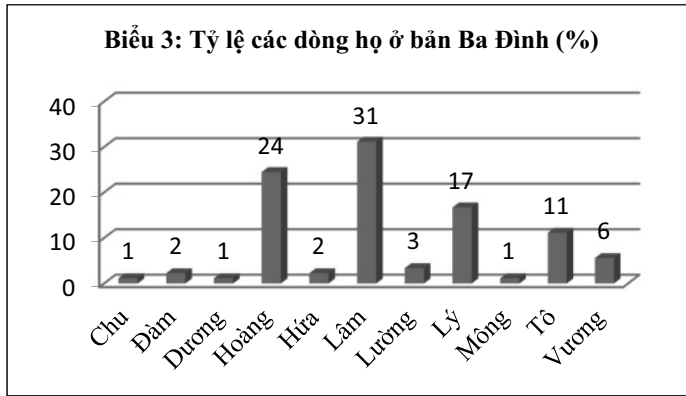


#### - Xã Tân Long:

Bản Ba Đình (biểu 3) có các họ: Chu 1 hộ, Đàm 2 hộ, Dương 1 hộ, Hoàng 22 hộ, Hứa 2 hộ, Lâm 28 hộ (chiếm số lượng đông nhất với 31%, di cư đến từ xã Quang Trung, Bình Gia), Lương 3 hộ (từ xã Gia Miễn, Văn Quan), Lý 15 hộ (từ bản Coóc Lào, Quang Trung, Bình Gia), Mông 1 hộ, Tô 10 hộ (từ bản Trúc, xã Pác Khuông và xã Thiệt Thuật, Bình Gia), Vương 5 hộ (di cư

<sup>1</sup> Số liệu ở tất cả các biểu (từ biểu 1 đến biểu 6) tổng hợp từ nguồn tư liệu điền dã của tác giả.

<sup>2</sup> Tỷ lệ % được làm tròn.



đến từ Trung Quốc). Như vậy, bản Ba Đình có 12 dòng họ, trong đó họ Lâm chiếm số lượng đông nhất, tiếp đến là họ Hoàng, họ Lý... Chiếm số lượng ít nhất (mỗi họ chỉ 1%) là các họ Chu, Nông, Mông, Dương.

Bản Đồng Mẫu (biểu 4) có các họ: Âu 1 hộ, Đàm 1 hộ, Hoàng 16 hộ, Lâm 4 hộ, Lãng 27 hộ (chiếm tỷ lệ cao nhất - 31% tổng số hộ

của bản), Lý 4 hộ, Ma 11 hộ (di cư đến từ xã Bình Long, Bình Gia), Mộ 3 hộ (từ xã Thiện Hòa, Bình Gia), Nông 6 hộ, Phùng 8 hộ (từ xã Bình Long, Bình Gia), Tô 5 hộ. Như vậy, bản Đồng Mẫu có 11 dòng họ, họ Lãng chiếm ưu thế hơn cả ở địa bàn, tiếp đến họ Hoàng 19%. Các dòng họ khác chiếm tỷ lệ khá nhỏ, ít nhất là họ Âu, Đàm (mỗi họ chỉ chiếm 1% số hộ).

Bản Đồng Mây: Chu 11 hộ, Đặng 10 hộ, Dương 4 hộ, Hoàng 112 hộ (chiếm nhiều nhất - 54% tổng số hộ của bản), Lâm 2 hộ, Lãng 2 hộ, Lộc 1 hộ, Lý 9 hộ, Mông 19 hộ (di cư đến từ xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, trước đó họ đến từ Lạng Sơn, nhưng các đời sau con cháu không còn nhờ gốc tích), Nông 18 hộ (từ xã Hồng Thái, Bình Gia), Phan 8 hộ, Phùng 2 hộ, Triệu 11 hộ.

Bản Làng Mới có 10 dòng họ: Âu 1 hộ, Đàm 14 hộ (di cư đến từ thôn Nà Tèo, xã Quang Trung, Bình Gia), Đặng 2 hộ, Hoàng 21 hộ (từ thôn Thắm Sáng, xã Hoàng Văn Thụ, Bình Gia), Lâm 36 hộ (từ xã Quang Trung, Bình Gia), Lãng 15 hộ, Lý 21 hộ, Ma 1 hộ, Triệu 3 hộ, Vi 4 hộ. Như vậy, dòng họ Hoàng, Lâm, Lãng, Lý chiếm số lượng đông hơn các dòng họ khác. Các dòng họ chiếm tỷ lệ ít là Âu, Ma (mỗi họ 1%), Đặng, Triệu (mỗi họ 2%) (biểu 5).

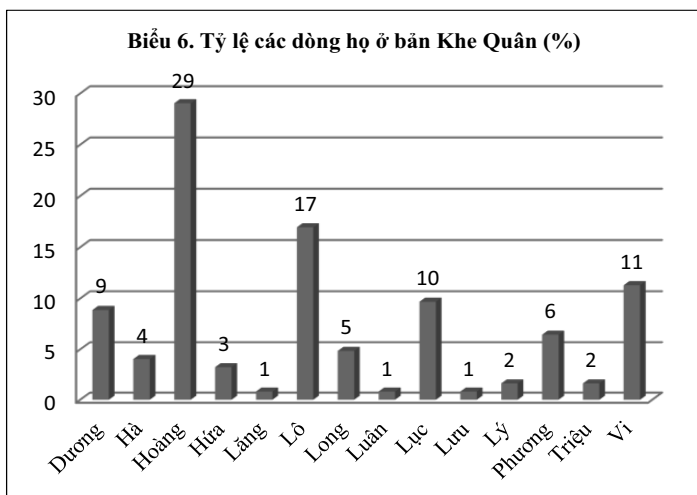
- Xã Văn Hán:

Bản La Đùm có 10 dòng họ, họ Hoàng chiếm số lượng đông nhất với 59% (di cư

đến từ thôn Thâm Sáng, xã Hoàng Văn Thụ, Bình Gia). Còn lại các dòng họ khác có tỷ lệ gần giống nhau. Ít nhất là họ Lô, Lương 1%. Cụ thể số hộ thuộc các dòng họ là: Bé 6 hộ, Chu 13 hộ, Đàm 8 hộ, Dương 5 hộ, Hoàng 92 hộ (từ bản Yên Lỗ, xã Quang Trung, Bình Gia), Hứa 9 hộ (từ huyện Văn Quan), Lâm 4, Lãng 16 hộ, Lô 1, Lương 1 hộ (từ thôn Nà Ao, xã Đề Thám, Bình Gia).

- *Xã Văn Lãng:*

lại các dòng họ khác cư trú rải rác trên địa bàn huyện. Mỗi bản có nhiều dòng họ khác nhau, các dòng họ phân bố ở các bản không đều nhau, một số hộ chỉ có ở một số bản cụ thể như dòng họ Triệu, Lý, Mộ... Dòng họ có số hộ nhiều nhất là họ Hoàng, với tổng số 351 hộ, tập trung nhiều ở bản Đồng Mây (xã Tân Long) với 112 hộ và ở bản Tân Đô (xã Hòa Bình) với 49 hộ. Tiếp đó đến họ Lâm: 36 hộ ở bản Làng Mới và 28 hộ ở bản Ba Đình (xã Tân Long),...



Tính đến nay, người Nùng Phan Slinh đã có mặt ở huyện Đồng Hỷ được khoảng ba thế kỷ. Tuy các dòng họ có nguồn gốc và thời điểm di cư đến khác nhau, nhưng họ sống khá tập trung thành từng bản, rải khắp khu vực miền núi trung du trên địa bàn huyện. Trong các bản, không có hiện tượng hiềm khích, chia rẽ nội bộ dân tộc, bởi họ có chung ý thức nguồn gốc tộc người □

Ở bản Khe Quân, các dòng họ hầu hết đều từ các xã của huyện Bình Gia di cư đến. Họ Dương có 11 hộ, Hà 5 hộ, Hoàng 36 hộ, Hứa 4 hộ, Lãng 1 hộ, Lô 21 hộ, Long 6 hộ, Luân 1 hộ, Lục 12 hộ, Lưu 1 hộ, Lý 2 hộ, Phương 8 hộ (chỉ có họ Phương di cư đến từ huyện Hữu Lũng), Triệu 2 hộ, Vi 14 hộ. Đây là bản có đông dòng họ nhất so với các bản khác trên địa bàn huyện Đồng Hỷ (14 dòng họ). Họ Hoàng chiếm ưu thế hơn cả với 29%, Lô 17%, Lục 10% (biểu 6).

**4. Một vài nhận xét và kết luận**

Nhìn chung, số lượng các dòng họ cư trú trong các bản người Nùng Phan Slinh ở Huyện Đồng Hỷ là khá đông, mỗi bản có từ 9 đến 14 dòng họ, bản ít nhất có 4 dòng họ. Có một số dòng họ cư trú ở hầu khắp các địa bàn như: Hoàng, Lãng, Lâm, Lý. Còn

**Tài liệu tham khảo**

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2009*, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=596&ItemID=9782>
2. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2009), *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. UBND huyện Đồng Hỷ (2014), *Báo cáo Tổng điều tra dân số và nhà giữa kỳ của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ*.
4. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tây, Nùng ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.